TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 48/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Thái Vĩnh A, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số 62 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bà Trần Thanh B, sinh năm 1974
Địa chỉ: Số 15 khu phố D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 86 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2018 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Thái Vĩnh A và bà Trần Thanh B là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai , biên bản hòa giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông C và bà D là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách quá khác biệt. Ông C, bà D xác định hôn nhân không còn hạnh phúc nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông C và bà D được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Vĩnh A và bà Trần Thanh B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2018 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Thái Vĩnh A tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông C đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0016042 do Chi cục Thi hành án Quận 2 lập ngày 12/02/2019. Ông Thái Vĩnh A đã nộp đủ lệ phí. Bà Trần Thanh B không phải chịu lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- UBND phường Bình Trưng Tây, Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngọc Phú